

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TH
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2020/ HS-ST
Ngày 04/11/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN HẢI TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên Tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh

Các hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Hiểu và bà Trần Thị Cúc.

- Thư ký phiên Tòa: Bà Vũ Thị Phương Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện TH, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TH, tỉnh Thái Bình tham gia phiên Tòa: Bà Nguyễn Thị Thiên Nhân - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TH, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 64/2020/HSST ngày 13 tháng 10 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2020/QĐXX- HSST ngày 20 tháng 10 năm 2020 đối với:

Bị cáo **Lương Văn Đ**, sinh ngày 11/12/1996.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn AC, xã ĐX, huyện TH, tỉnh Thái Bình.

Chỗ ở hiện nay: Thôn CT, xã ĐH, huyện TH, tỉnh Thái Bình.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Văn Tiến và bà Vũ Thị L; bị cáo có vợ: Hà Thị Vui, bị cáo có 01 con.

Tiền sự: Không.

Tiền án: 01 tiền án tại bản án số 298/2016/HSST ngày 25/7/2016, Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định, xử phạt Lương Văn Đ 03 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, ngày 02/3/2019 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/7/2020 đến ngày 21/7/2020 chuyển tạm giam.

Bị cáo có mặt tại phiên Tòa.

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Anh Hồ Xuân D, sinh năm 1997.

Nơi cư trú: Thôn Mỹ Đ, xã ĐT, huyện TH, tỉnh Thái Bình.

* Người làm chứng:

- Anh Đỗ Văn B, sinh năm 1974.

Nơi cư trú: Thôn Mỹ Đ, xã ĐH, huyện TH, tỉnh Thái Bình. (Anh D và anh B đều vắng mặt tại phiên Tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên Tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 20 giờ ngày 18/7/2020, Lương Văn Đ đi từ nhà ra khu vực ngã tư gần Ủy ban nhân dân xã ĐH, huyện TH mục đích để tìm mua ma túy đá về bán kiếm lời. Tại đây, Đ gặp một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ nhìn giống người nghiện hỏi mua 500.000 đồng ma túy đá. Đ đưa cho người đàn ông 500.000 đồng, người đàn ông nhận tiền và đưa lại cho Đ 01 túi ma túy đá, Đ nhận túi ma túy đá và mang về nhà rồi chia thành 02 túi ma túy đá bằng túi nilon trong suốt trong đó có 01 túi có mép cài viền màu xanh và 01 túi có mép cài viền màu đỏ và 01 gói ma túy đá gói bằng giấy tráng kim màu trắng mục đích ai hỏi mua thì bán kiếm lời. Đến khoảng 15 giờ 00 phút ngày 19/7/2020, khi Đ đang ở nhà tại thôn CT, xã ĐH, huyện TH thì có Hồ Xuân D đến nhà Đ hỏi mua 500.000 đồng ma túy đá, Đ đồng ý bán, D đưa cho Đ số tiền 500.000 đồng gồm 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng và 03 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng. Sau khi nhận tiền từ D, Đ bỏ vào túi quần bên phải phía trước đang mặc và đưa lại cho D 01 túi ma túy đá được gói bằng túi nilon trong suốt có mép cài viền màu xanh, nhận ma túy từ Đ, D cho vào túi quần bên trái phía trước đang mặc thì bị Tổ công tác Đoàn Biên phòng Cửa Lân phối hợp với Công an huyện TH phát hiện, yêu cầu làm việc. Qua giải thích của Tổ công tác, Đ và D khai nhận vừa mua bán trái phép chất ma túy. Tổ công tác đã yêu cầu Đ và D về Ủy ban nhân dân xã ĐH để làm việc đồng thời mời người làm chứng chứng kiến sự việc. Tại đây, Đ tự giác lấy từ trong túi quần phía trước bên phải đang mặc ra 500.000 đồng gồm 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng và 03 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng giao nộp cho lực lượng chức năng và khai nhận đây là số tiền Đ vừa bán ma túy cho D mà có. Đồng thời D giao nộp 01 túi nilon trong suốt có mép viền màu xanh lấy từ trong túi quần bên trái Đ đang mặc cho cơ quan chức năng và khai nhận đó là ma túy đá Đ vừa mua của Đ với giá 500.000 đồng để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Bản kết luận giám định số 274/KLGD – PC09 ngày 20/7/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: Mẫu gửi giám định (M1) là ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng 0,0331 gam. Mẫu gửi giám định (M2) là ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng 0,2375 gam. Mẫu gửi giám định (M3) là ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng 0,0939 gam.

Tại phiên Tòa bị cáo Đ khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện TH đã truy tố đối với bị cáo.

Tại bản cáo trạng số 64/KSĐT ngày 13/10/2020, Viện Kiểm sát nhân dân huyện TH, tỉnh Thái Bình đã truy tố bị cáo Lương Văn Đ về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên Tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TH, tỉnh Thái Bình vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội danh và điều luật như nội dung bản cáo trạng số 64/CT - VKS và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 điều 251, điểm s khoản 1 điều 51, điểm h khoản 1 điều 52 điều 38, điều 50 Bộ luật hình sự.

- Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lương Văn Đ từ 02 năm 09 tháng đến 03 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/7/2020.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung. Ngoài ra đề nghị xử lý vật chứng và án phí.

Bị cáo có mặt tại phiên Tòa không có ý kiến tranh luận gì với Kiểm sát viên về bản luận tội. Kết thúc phần tranh luận bị cáo Lương Văn Đ nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố vụ án được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật về thẩm quyền, trình tự, thủ tục. Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không khiếu nại hay có ý kiến gì. Nên các hành vi, quyết định tố tụng trong vụ án này là hợp pháp.

[2]. Về căn cứ kết tội đối với bị cáo: Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên Tòa phù hợp với lời khai trong giai đoạn điều tra, truy tố và phù hợp với các tài liệu chứng cứ được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án như:

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang và sơ đồ hiện trường do Đoàn Biên phòng Cửa Lân thuộc Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Thái Bình lập ngày 19/7/2020 tại Ủy ban nhân dân xã ĐH, huyện TH, tỉnh Thái Bình;

- Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu;

- Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ và biên bản xem xét dấu vết trên thân thể do Đoàn Biên phòng Cửa Lân thuộc Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Thái Bình lập cùng ngày 19/7/2020, tại Ủy ban nhân dân xã ĐH, huyện TH;

- Biên bản khám xét và bảng thống kê những đồ vật, tài liệu tạm giữ và biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ khi khám xét do Đoàn Biên phòng Cửa Lân thuộc Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Thái Bình lập ngày 19/7/2020, tại chỗ ở của Lương Văn Đ ở thôn CT, xã ĐH, huyện TH, tỉnh Thái Bình;

- Bản kết luận giám định số 274/KLGD – PC09 ngày 20/7/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: Mẫu gửi giám định (M1) là ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng 0,0331 gam. Mẫu gửi giám định (M2) là ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng 0,2375 gam. Mẫu gửi giám định (M3) là ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng 0,0939 gam;

- Lời khai của người làm chứng là anh Đỗ Văn B.

Từ những tình tiết và chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 19/7/2020, tại chỗ ở của Lương Văn Đ ở thôn CT, xã DH, huyện TH, tỉnh Thái Bình, tổ công tác Công an huyện TH phối hợp với Đoàn Biên phòng Cửa Lân thuộc Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Thái Bình bắt quả tang Lương Văn Đ có hành vi bán trái phép 01 túi ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 0,0331 gam cho Hồ Xuân D lấy 500.000 đồng. Ngoài ra, Đ còn tàng trữ 0,3314 gam Methamphetamine với mục đích để bán kiếm lời.

Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

.....
5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

Bị cáo Lương Văn Đ đã có hành vi bán trái phép 01 túi ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 0,0331 gam cho Hồ Xuân D lấy 500.000 đồng. Ngoài ra, Đ còn tàng trữ 0,3314 gam Methamphetamine với mục đích để bán kiếm lời nên đối chiếu với quy định tại điều 251 Bộ luật hình sự, hành vi của bị cáo Lương Văn Đ đã phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 điều 251 Bộ luật hình sự như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện TH đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất mức độ hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo Lương Văn Đ là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy.

[4]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo đã có tiền án. Trong giai đoạn điều tra truy tố và tại phiên Tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được áp dụng cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo bị áp dụng một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự.

[5]. Về hình phạt: Về hình phạt chính: Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Lương Văn Đ. Bị cáo đã có tiền án nên xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian như đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên Tòa là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Hoàn cảnh kinh tế gia đình bị cáo khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6]. Về vật chứng của vụ án: Đối với số Methamphetamine, Cơ quan điều tra đã thu giữ của anh Hồ Xuân D còn lại sau khi giám định là 0,0148 gam và bao gói,

cần áp dụng điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để tịch thu, tiêu hủy là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với số Methamphetamine, Cơ quan điều tra đã thu giữ của bị cáo Lương Văn Đ còn lại sau khi giám định là 0,2776 gam và bao gói, cần áp dụng điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để tịch thu, tiêu hủy là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với một cân tiểu ly màu đen (dạng hộp), ký hiệu bocket scale, Cơ quan điều tra đã thu giữ của bị cáo Lương Văn Đ sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu, tiêu hủy là phù hợp.

Đối với số tiền 500.000 đồng, Cơ quan điều tra đã thu giữ của bị cáo Lương Văn Đ là khoản tiền thu lợi mà có nên cần tịch thu, sung quỹ Nhà nước là phù hợp.

[7]. Về vấn đề khác của vụ án: Trong vụ án này còn có Hồ Xuân D là người mua ma túy của Lương Văn Đ mục đích để sử dụng nhưng bản thân D chưa có tiền án, tiền sự và khối lượng ma túy không đủ để truy cứu trách nhiệm hình sự nên Đoàn Biên phòng Cửa Lân thuộc Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Thái Bình đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Hồ Xuân D là có căn cứ và đúng pháp luật.

Về nguồn gốc tổng số 0,3645 gam Methamphetamine cơ quan Công an thu giữ của Lương Văn Đ và Hồ Xuân D, Đ khai mua của một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ tại khu vực ngã tư gần Ủy ban nhân dân xã ĐH, huyện TH với giá 500.000 đồng. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TH không có cơ sở để điều tra, xác minh xử lý.

[8]. Về án phí: Bị cáo Đ phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 điều 251, điểm s khoản 1 điều 51, điểm h khoản 1 điều 52, điều 38, điều 50 Bộ luật Hình sự. Áp dụng điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Điều 135, khoản 2 điều 136, điều 331, điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Áp dụng điều 23 nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của Quốc hội về án phí lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lương Văn Đ phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lương Văn Đ 02 (Hai) năm 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/7/2020.

3. Về vật chứng:

- Tịch thu, tiêu hủy số Methamphetamine của anh Hồ Xuân D còn lại sau khi giám định là 0,0148 gam và bao gói.

- Tịch thu, tiêu hủy số Methamphetamine của bị cáo Lương Văn Đ còn lại sau khi giám định là 0,2776 gam và bao gói.

- Tịch thu, tiêu hủy một cân tiểu ly màu đen (dạng hộp), ký hiệu bocket scale của bị cáo Lương Văn Đ.

- Tịch thu, sung quỹ Nhà nước số tiền 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) của bị cáo Lương Văn Đ.

(Toàn bộ số vật chứng trên Cơ quan điều tra đã chuyển sang Chi cục Thi hành án dân sự huyện TH, tỉnh Thái Bình có đặc điểm mô tả như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/10/2020).

4. Về án phí: Bị cáo Lương Văn Đ phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Đ có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh D có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- VKSND huyện TH;
- Công an huyện TH;
- Chi cục THADS huyện TH;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thanh

